TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC,** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Mai Thị Mỹ Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà- Nguyễn Thị Lý

Bà- Nguyễn Thị Châu Tiên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vi Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị N Khương- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 892/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà- Đoàn Xuân N, sinh năm 1995 (có đơn đề nghị vắng mặt)
Địa chỉ: 2/7 đường A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông- Nguyễn Trường T, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: 65/66/5 đường A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn kiện đề ngày 31/8/2017 và lời trình bày của nguyên đơn, thì bà và ông Nguyễn Trường T tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đời sống hôn nhân không hạnh phúc, vì ông T còn ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình. Bà N xác định không còn tình cảm với ông T, bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: bà N xác định không có

Về tài sản chung: không có.

- Bị đơn Nguyễn Trường T vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Đoàn Xuân N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bảo lưu ý kiến đã trình bày.

Ông Nguyễn Trường T dù đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên Tòa, đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết thực hiện đúng qui trình thủ tục theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Đoàn Xuân N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trường T; ông T hiện cư trú tại quận Thủ Đức, nên quan tranh chấp giữa bà N và ông T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do Tòa án c ó tiến hành thu thập chứng cứ , nên vụ án được đưa ra xét xử có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp , theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Nguyễn Trường T vắng mặt, dù Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn; đồng thời căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của nguyên đơn Đoàn Xuân N, nhận thấy đời sống vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Trường T đã có mâu thuẫn. Xét vì bà N và ông T không có con chung, nên không cần thiết tiến hành thu thập chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh chấp, cũng N nguyện vọng của vợ, chồng và con chung. Hơn nữa, trong suốt quá trình tố tụng, ông Nguyễn Trường T không đến Tòa theo giấy triệu tập, chứng tỏ ông không có thiện chí hàn gắn tình cảm và đoàn tụ gia đình cùng bà N. Vì các lẽ trên, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Xuân N.

- Về con chung và tài sản chung: Xét thấy ông Nguyễn Trường T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ "Thông báo thụ lý vụ án", thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Tòa Nng bị đơn vẫn không đến, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bà N và các tài liệu, chứng cứ do bà N cung cấp ghi nhận bà Đoàn Xuân N và ông Nguyễn Trường T không có con chung và tài sản chung.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà N phải chịu theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; các Điều 271 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Xuân N được ly hôn với ông Nguyễn Trường T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (hai trăm nghìn) đồng, bà Đoàn Xuân N chịu, cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0037043 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, bà N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- VKSND q. Thủ Đức;
- Chi cục THADS q.Thủ Đức;
- UBND P.Linh Xuân, q.Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mỹ Tiên